

Số: 100/2024/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 01 tháng 7 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA  
THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 188/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” giữa:

\* Nguyên đơn: Anh **Đông Minh T**, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: **Số nhà F, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Nơi ở hiện nay: Phòng 18A1, tòa CT1 **Chung cư G, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.**

\* Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1993

Địa chỉ: **Số nhà D, đường L, phường L, thành phố B, tỉnh Bắc Giang**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;  
Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024;

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đông Minh T** và chị **Nguyễn Thị Hồng N**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Tú trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là **Đông Trúc Q**, sinh ngày 16/01/2019. Về cấp dưỡng nuôi con chung, các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, chị **N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Tú và chị **N** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Tú chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà anh **T** đã nộp theo Biên lai thu số 0001856 ngày 19 năm 6 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Giang. Hoàn trả anh **T** 150.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CCTHADS TP. Bắc Giang;
- VKS TP. Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND phường Lê Lợi, TP Bắc Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Văn Tú**